

**PHƯƠNG AN**  
**Sản xuất vụ Đông năm 2022 - 2023**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2021 -2022**

**I. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông năm 2021 - 2022:**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

Các đồng chí Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND xã, Chấp hành Đảng ủy phụ trách các chi bộ đã trực tiếp xuống các thôn, để chỉ đạo công tác sản xuất vụ Đông. Các ban, ngành cấp xã đã trực tiếp xuống các thôn được phân công, phụ trách để cùng với cơ sở tập phối hợp bàn các giải pháp tập trung chỉ đạo sản xuất trong khung thời vụ tốt nhất. Cấp ủy đảng, chính quyền xã đã đề ra các biện pháp, giải pháp chỉ đạo cụ thể; phân công cho từng tổ chức đoàn thể, đề ra các cơ chế, chính sách... Đã tạo khí thế thi đua phấn đấu khôi phục sản xuất và thực hiện theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

**2. Kết quả sản xuất vụ Đông đạt kết quả khá:**

Vụ Đông 2021 – 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, cùng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, bà con nông dân vụ Đông 2021 – 2022 vẫn đạt kết quả đáng khích lệ, Tổng diện tích gieo trồng 192,3 /182 ha ,bằng 109% so KH, tăng 9,4% so cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực đạt 639,0 tấn, bằng 109 % so KH giao và tăng 9,4/% so với Cùng kỳ, *cụ thể:*

*a) Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng vụ Đông 2021 – 2022:*

- Ngô vụ Đông: diện tích: 142ha/130 ha bằng 109 % so KH và tăng 9,5% so với CK, năng suất 42 tạ/ha, đạt 596,4 tấn bằng 109% KH giao và tăng 9,5% so với CK;

- Khoai lang: Diện tích gieo trồng đạt 5 /6 ha so KH đạt 83% KH; năng suất đạt 60tạ/ha, sản lượng đạt30.tấn.

**3. Các cơ chế, chính sách tiếp tục được triển khai thực hiện trong sản xuất vụ Đông 2021 - 2022:**

*a. Chính sách hỗ trợ của tỉnh:* Vụ đông năm 2021 – 2022 toàn xã gieo trồng và nghiệm thu đạt 108ha cây ngô đông và với tổng kinh phí hỗ trợ theo cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất vụ đông của tỉnh là 70 triệu đồng.

**4. Các dịch vụ phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện:**

Dịch vụ làm đất, giống, phân bón được cung ứng đáp ứng được yêu cầu sản xuất; đặc biệt là dịch vụ cơ giới hóa trong khâu làm đất đã góp phần quan trọng

vào thực hiện chỉ tiêu sản xuất đã đề ra, giải quyết kịp thời vấn đề thời vụ trong sản xuất vụ Đông; dịch vụ thủy lợi đã đáp ứng được yêu cầu về tưới tiêu; công tác BVTV tiếp tục thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hiệu quả; dịch vụ bao tiêu sản phẩm nông nghiệp thực hiện khá hiệu quả....

### **III. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong sản xuất vụ đông:**

**1. Những tồn tại, hạn chế:** Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất vụ Đông các năm gần đây nói chung và vụ Đông 2021 – 2022 nói riêng còn có những tồn tại hạn chế đó là:

- Sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ; sản xuất theo hướng hàng hóa, quy mô lớn chưa nhiều. nên một số sản phẩm không tiêu thụ được cho nông dân hoặc tiêu thụ được nhưng bị ép giá, bán không theo hợp đồng.

#### **2. Nguyên nhân:**

- Thời vụ cho sản xuất vụ Đông ngắn, tình hình thời tiết có lúc gặp bất thuận làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu hoạch lúa Mùa và gieo trồng cây vụ Đông.

- Một số thôn vẫn còn tâm lý hài lòng với kết quả sản xuất vụ Xuân, vụ Thu - Mùa; chưa có những giải pháp cụ thể huy động cả hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động, chỉ đạo sản xuất; ngại khó khăn, sợ rủi ro, thiếu chủ động, linh hoạt, thiếu cương quyết trong chỉ đạo, điều hành của một số thôn.

- Xây dựng Phương án sản xuất vụ Đông ở một số thôn chưa bám sát vào tình hình thực tế; mới chỉ quan tâm đến chỉ tiêu giao, chưa quan tâm đến hiệu quả sản xuất; chưa tập trung chỉ đạo dẫn đến sản xuất manh mún, phân tán; không quy vùng, không tập trung và cây trồng lợi thế; khó khăn trong việc bảo vệ, dịch vụ thủy lợi; hình thành các vùng sản xuất theo hướng hàng hóa đã có nhưng chưa nhiều; công tác đầu mối, kêu gọi doanh nghiệp để tổ chức liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm chưa chủ động, còn hạn chế.

- Lao động ở nông thôn thiếu, nhất là giai đoạn thời vụ thu hoạch và gieo trồng; giá cả vật tư đầu vào tăng, giá đầu ra của nông sản nhìn chung ít tăng; nhất là rau màu chính vụ nguồn cung lớn, nhưng thị trường tiêu thụ vẫn còn hạn chế.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2022 - 2023**

#### **I. Dự báo những thuận lợi, khó khăn**

##### **1. Thuận lợi**

Vụ Đông là một vụ sản xuất đặc thù và lợi thế với 3 tháng mùa đông lạnh, sự chuyển tiếp nền nhiệt độ đầu vụ và cuối vụ tạo nên sự phong phú đa dạng về chủng loại đối với cây trồng vụ Đông, nhất là nhóm rau màu ôn đới. Với nền nhiệt thấp, dịch hại trên cây trồng vụ Đông có thể được xem là ít có nguy cơ nhất so với các vụ trong năm.

Đa số nông dân ở các thôn có truyền thống và trình độ thâm canh cây trồng

vụ Đông, đồng thời là vụ chỉ chiếm đất khoảng 3 tháng nhưng cho giá trị thu hoạch bằng 2-3 lần cả năm so với làm lúa, nhiều hộ nông dân có thu nhập cao nhờ tích cực sản xuất vụ Đông.

Sản xuất vụ Đông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy UBND xã, MTTQ và đoàn thể, các ban, ngành. Quan điểm, định hướng phát triển sản xuất vụ Đông nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của các thôn, và nhân dân trong xã; các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất được ban hành kịp thời đã khuyến khích, động viên nhân dân mở rộng sản xuất; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, dịch vụ hỗ trợ sản xuất tiếp tục phát triển đáp ứng cho nhu cầu phục vụ sản xuất cũng như bảo quản, chế biến và bao tiêu nông sản.

Dự báo các sản phẩm cây vụ Đông 2022 - 2023 nhận định nhu cầu tiêu thụ và phục vụ chế biến có xu hướng tăng, nhất là các cây có lợi thế cao như: ngô ngọt, ngô làm thức ăn gia súc, rau ưa lạnh,...; giá vật tư đầu vào cơ bản ổn định, thời vụ sản xuất năm nay không quá căng thẳng do cây trồng vụ Thu, Mùa sẽ thu hoạch đúng thời vụ dự kiến.

## **2. Khó khăn**

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng lớn” chưa chuyên biến mạnh. Doanh nghiệp tham gia liên kết hoặc đầu tư sản xuất vụ Đông còn thiếu và yếu; các doanh nghiệp lớn ít quan tâm đầu tư sản xuất nông nghiệp do hiệu quả còn thấp, tính rủi ro cao.

Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu do đi làm ăn xa hoặc lao động tại các khu công nghiệp trong khi thời vụ triển khai vụ Đông yêu cầu rất khẩn trương, vừa thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa vừa gieo trồng cây vụ Đông trong cùng một thời điểm. Trong khi nông dân vẫn thiếu kinh phí đầu tư mua giống, phân bón, chi phí thuê máy móc, nhân công.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thất thiệt sản xuất có thể xảy ra bất kỳ như hạn hán, lũ lụt, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất vụ Đông,... Mặt khác, do ảnh hưởng của mưa bão thường xảy ra vào đầu vụ, nhiều diện tích cây trồng bị ngập, thiệt hại, nông dân gặp nhiều khó khăn về vốn để mua giống; tại các thôn có diện tích đất bãi lợng phù sa bồi lấp lớn, ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng.

## **II. Định hướng, mục tiêu sản xuất vụ Đông năm 2022-2023**

### **1. Định hướng**

Tiếp tục xác định vụ Đông là vụ sản xuất đặc biệt quan trọng vì vậy cần xác định rõ đối tượng, cơ cấu giống, cần tập trung mở rộng diện tích cũng như các biện pháp kỹ thuật phù hợp để tập trung chỉ đạo.

Nhóm cây trồng chủ lực trong vụ Đông gồm: ngô thức ăn chăn nuôi, khoai

lang, rau đậu các loại.

## **2. Mục tiêu**

### **a. Mục tiêu chung:**

Tổng Diện tích gieo trồng phần đầu 182 ha trở lên, trong đó:

- Cây ngô 130 ha; năng suất 42 tạ/ha; sản lượng 546,0 tấn;
- Khoai lang 6 ha, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 30,0tấn;
- Rau màu, đậu các loại 35 ha;
- Còn lại Cây trồng khác. `11

### **b. Qui hoạch xứ đồng, Khu Vực các thôn trồng cây ngô đông trên đất 2 lúa vụ đông 2022-2023;**

Thôn Yên Ruộng Gồm: Đồng Hón, Ban Khanh, Đồng Mùn,

Thôn Yên Duyệt Gồm: Sám Đổng, Khu 5 sào, Khu khai hoang, Mẫu đình, Đồng dò;

Thôn Ngọc Vóc Gồm: Tràng Bai, Ban Bái, Sang Khiêm;

Thôn Trâm Lụt: Khu Đông Dù, Đồng giữa, Tiên Lãng, Đồng mẫu, Ban Trâm, đồng hón, Đồng Bái, Đá bù, Gò nghĩa, Đồng Lụt,

Chỉ tiêu, diện tích, kế hoạch một số cây trồng chính cho các thôn  
(có phụ lục 1,2 kèm theo)

## **III. Các giải pháp chủ yếu:**

### **1. Xây dựng, triển khai Phương án, kế hoạch sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và triển khai đến tận thôn.**

Căn cứ đăng ký kế hoạch, phương án sản xuất vụ Đông 2022-2023 của xã, các thôn có kế hoạch, phương án rà soát lại kết quả thực hiện vụ Đông 2021-2022, quỹ đất có khả năng sản xuất vụ Đông 2022-2023, Trên cơ sở kế hoạch xã giao, căn cứ vào điều kiện thực tế của từng thôn, để phát huy tính chủ động trong sản xuất, phát huy lợi thế đất đai, thị trường; đề nghị các thôn xây dựng Phương án, định hướng và giao chỉ tiêu diện tích từng loại cây trồng cụ thể cho từng hộ, đề ra các giải pháp thực hiện đạt kết quả cao nhất, trong đó tập trung mở rộng các đối tượng cây trồng như: ngô đông trên đất 2 lúa, ngô ngọt, ngô làm thức ăn chăn nuôi, dưa các loại, rau màu có giá trị hàng hóa cao...; đồng thời chỉ đạo các thôn, xây dựng kế hoạch phương án sản xuất vụ Đông, triển khai cụ thể đến từng xóm, cụm dân cư để nhân dân biết và thực hiện.

### **2. Tập trung chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông**

Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu - Mùa. Tổ chức thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa và cây trồng vụ Thu - Mùa khi đến thời điểm chín để bảo đảm năng suất và sản lượng.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong sản xuất vụ Đông; huy động, phát động hợp tác xã, các tổ chức

chính trị, xã hội tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như động viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, đứng ra bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất của các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào rộng khắp trên địa bàn.

Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các mô hình sản xuất mới, hiệu quả; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt câu lạc bộ ... để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

Phân công các đồng chí lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật phụ trách từng thôn cụ thể để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất.

Mỗi thôn lựa chọn và chỉ đạo thực hiện thành công ít nhất một mô hình sản xuất như mô hình cây trồng mới, mô hình liên kết sản xuất, mô hình thuê đất để sản xuất, mục tiêu của mô hình phải đảm bảo theo hướng sản xuất hàng hóa hoặc đổi mới phương thức sản xuất hoặc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất giữa các cấp, các ngành để phối hợp chỉ đạo và kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất.

### **3. Giải pháp về kỹ thuật**

#### ***3.1. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất:***

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất. Thu hoạch cây trồng vụ Thu Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ gốc cây) và giải phóng đất ngay đến đó. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất tối thiểu gieo ngô, đậu tương; làm đất thành luống trồng rau màu các loại. (Đối với diện tích đất bãi do bị bồi đắp phù sa sau mưa lũ, cần khẩn trương khơi thông, tiêu thoát nước nhanh và xử lý vôi bột để đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông kịp thời vụ, an toàn).

#### ***3.2. Thời vụ và cơ cấu bộ giống các loại cây trồng:***

Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2022; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2022. Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian chính vụ. Cụ thể thời vụ, bộ giống một số cây trồng chủ lực như sau:

+ Trên các chân đất chuyên màu (bãi ven sông, đất đồi thấp, đất lúa chuyên sang làm màu); gieo trước 20/9/2022; sử dụng các giống ngô biến đổi gen để hạn chế sâu keo mùa thu và ngô lai đơn chịu mật độ cao như: PSC747, DK6919S, DK9955S, NK4300, CP501S, PAC558, ... các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

+ Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9/2022: sử dụng các giống ngô biến đổi gen kháng sâu bệnh cao và có tiềm năng cho năng suất cao như: DK6919S, NK4300 Bt/Gt, PSC747, CP333, DK9955, DK6818, DK9919C....; ngô nếp, ngô rau các loại.

+ Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 15/10/2022: sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, NK6654, PAC339, ngô nếp, ngô rau các loại.

+ Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, DK6919, NK7328, VINO 678... để đạt năng suất chất xanh cao, thời vụ gieo có thể đến 20/10/2022.

+ Khuyến khích nhân dân sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/Gt,...

**Biện pháp kỹ thuật:** Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước 15/10, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha, đối với đất màu trên 6 vạn cây/ha, đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

\* **Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2022; sử dụng các giống KL5, KL 209, Hoàng Long, 143, VX-37, KB1, BV1, VC68-2, và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao,...

\* **Cây lạc:** Sử dụng các giống lạc năng suất cao như L14, L18, L16, L26, TB25,... Hướng dẫn nông dân áp dụng phương pháp che phủ nilon, rơm rạ để hạn chế sâu bệnh, cỏ dại, giữ ẩm góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

\* **Rau, đậu:** Ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau có thị trường ổn định, sản xuất theo quy trình rau an toàn để tăng hiệu quả kinh tế và giá trị sản phẩm; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa,...

*(Có Phụ lục 3 hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)*

### **3.3. Phòng trừ một số đối tượng sâu bệnh hại trên cây màu vụ Đông**

Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh và chủ động trong công tác phòng trừ. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng; Trong vụ đông cần lưu ý một số đối tượng sâu bệnh sau:

**Trên cây ngô:** Sâu keo mùa Thu, bệnh huyết dụ, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ, bệnh khô vằn;

**Trên cây lạc:** Bệnh lở cổ rễ, sâu cuốn lá, bệnh đốm lá;

**Trên rau họ hoa thập tự:** Sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh, rệp, bọ nhảy sọc cong, bệnh sương mai, bệnh thán thư;

**Trên cây khoai lang:** Sâu cuốn lá, sâu đục dây, sùng đục củ, bệnh héo vàng, bệnh héo rũ;

Ngoài ra trên tất cả các loại cây trồng vụ Đông cần phải phòng trừ chuột gây hại.

#### **4. Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất**

HTX cung ứng giống, phân bón, cá nhân có dịch vụ làm đất để xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và dịch vụ cho sản xuất kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo số lượng; động viên các thôn các hộ dịch vụ đầu tư ứng trước vật tư, công, kinh phí làm đất cho nhân dân ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào Phương án sản xuất của từng thôn; các thôn, HTX vị dịch vụ thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, chống hạn giữa và cuối vụ; đảm bảo 100% diện tích gieo , trồng ngô trên đất 2 lúa và cây trồng vụ Đông được tưới tiêu chủ động,

Nâng cao vai trò của HTX dịch vụ nông nghiệp trong việc liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định. Bên cạnh đó HTX cần tạo quỹ đất để tự tổ chức sản xuất. Thực hiện tốt các hợp đồng liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm không để xảy ra trường hợp đơn phương phá hợp đồng. Đối với doanh nghiệp hỗ trợ người sản xuất khi gặp khó khăn, điều chỉnh giá hợp lý khi giá thị trường tăng, giảm theo nguyên tắc hài hòa lợi ích; Phải khuyến cáo, hướng dẫn nông dân chấp hành theo hợp đồng, không bán sản phẩm tốt ra ngoài, nhập cho công ty sản phẩm kém chất lượng, chia sẻ với doanh nghiệp khi gặp rủi ro.

Tăng cường phổ biến, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, sơ chế và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; “3 giảm, 3 tăng” (ICM) và quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp ; Lựa chọn và sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân hữu cơ, sinh học vừa tiết kiệm phân bón, giảm chi phí sản xuất, hạn chế rủi ro ...; bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ hợp lý, quy trình kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn thực phẩm.

#### **5. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với mở rộng thị trường**

Tiếp tục mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất trồng trọt vụ Đông; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hạn chế tình trạng sản xuất không đáp ứng nhu cầu thị trường hoặc dư thừa nông sản gây thất thiệt cho người sản xuất.

Chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn; rà soát đánh giá nhu cầu thị trường, trên cơ sở tiềm năng thế mạnh của địa phương, xác định các sản phẩm trồng trọt có lợi thế trên địa bàn để định hướng phát triển sản xuất hợp lý theo nhu cầu thị trường. Cần

tập trung sản xuất các loại nông sản có thể sơ chế, bảo quản, chế biến (dưa bao tử, ngô đường, khoai lang ...), các sản phẩm có khả năng bảo quản, tiêu thụ nội địa tốt (ngô hạt, cây thức ăn chăn nuôi, rau màu).

Thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo nông dân đẩy mạnh sản xuất an toàn, nhất là đảm bảo các biện pháp sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản an toàn dịch bệnh để tiêu thụ được thuận lợi.

Chủ động liên hệ, tìm hiểu các địa phương khác trong và ngoài tỉnh nắm bắt nhu cầu sử dụng về sản lượng, chủng loại sản phẩm nông sản để kết nối tiêu thụ nông sản giữa các địa phương, doanh nghiệp và nông dân.

## **6. Huy động các nguồn lực cho sản xuất vụ Đông**

Trước tình trạng căng thẳng về thời vụ và tình trạng thiếu lao động, đòi hỏi tổ chức sản xuất vụ Đông phải có sự tập trung cao độ, triển khai quyết liệt, và sự hỗ trợ của các nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp. Các thôn chỉ đạo, hợp tác xã xây dựng kế hoạch cung ứng giống, vật tư đầu vào, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ thiết bị máy móc, ký hợp đồng nguyên tắc về bao tiêu sản phẩm vụ Đông nếu có.

Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia sản xuất vụ Đông. Lấy kết quả sản xuất vụ Đông làm chỉ tiêu đánh giá thi đua trong các tổ chức.

## **7. Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông 2022-2023**

Các chính khuyến khích sản xuất vụ Đông năm 2022 - 2023 của tỉnh sẽ triển khai hướng dẫn khi UBND tỉnh ban hành quyết định, kế hoạch.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Đối với các thôn:**

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất vụ Đông là vụ sản xuất quan trọng trong năm, là vụ cho hiệu quả kinh tế cao, tạo việc làm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Đảng viên, hội viên, quần chúng nhân dân về tính hiệu quả của sản xuất vụ Đông.

- Trên cơ sở Phương án của UBND xã vụ Đông năm 2022 -2023 các thôn tổ chức hội nghị nhân dân triển khai Phương án sản xuất. báo cáo Chi ủy để thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành cũng như có những cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sản xuất vụ Đông kịp thời.

- Huy động nguồn nhân lực, phương tiện đáp ứng yêu cầu về mặt thời gian sản xuất vụ Đông 2022 - 2023.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông; phân công cụ thể từng thành viên; tổ chức giao ban định kỳ 5 ngày một lần trong thời điểm cao độ của thời vụ. Phương án sản xuất, Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm của các thôn gửi về UBND xã (qua Công chức Địa chính Nông nghiệp&PTNT) để tổng hợp và theo dõi.



**- Đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Đông đạt kết quả cao nhất.**

**- Kế hoạch của UBND xã giao là một trong những cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị cuối năm.**

## **2. Đối với các HTX dịch vụ Nông nghiệp:**

Thực hiện tốt chức năng dịch vụ thủy lợi, đảm bảo đủ nước cho sản xuất của nông dân. Thực hiện và mở rộng các dịch vụ trong sản xuất như dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ làm đất, dịch vụ bảo vệ hoa màu...

- Chủ động trong việc tìm kiếm, liên kết và đứng ra bao tiêu sản phẩm cho nông dân; tạo động lực cho sản xuất phát triển trên cơ sở định hướng và hướng dẫn của chính quyền các cấp.

: Có kế hoạch tu bổ, sửa chữa kịp thời các công trình do HTX quản lý, khai thác. Thực hiện dịch vụ nước đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết với các thôn dùng nước.

## **3. Đối với các ban ngành liên quan:**

### **3.1. Công chức Địa chính Nông nghiệp:**

+ Công chức Địa chính Nông nghiệp chịu trách nhiệm theo dõi về tiến độ thực kế hoạch của UBND xã giao chỉ tiêu cho các thôn trong sản xuất vụ Đông đây là một trong những tiêu chí để tham mưu cho UBND xã đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thôn,

**3.2. Công chức văn hóa xã:** Kịp thời đưa tin tiến độ sản xuất và các biện pháp chỉ đạo của xã trong sản xuất vụ Đông năm 2022 - 2023.

**UBND xã đề nghị UB MTTQ, các tổ chức đoàn thể cấp xã; các ban ngành được Ban thường vụ Đảng ủy phân công chỉ đạo các chi bộ:** Xây dựng kế hoạch xuống thôn giúp thôn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện sản xuất vụ Đông năm 2022 - 2023 đạt kết quả cao nhất./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã ( B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Các Thôn;(t/h)
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Minh**

**Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ Đông (2022 – 2023):**

(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện)

<b>Loại cây trồng</b>	<b>Vụ Đông (2022 – 2023)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng chính vụ Đông (2022– 2023)</b>	<b><u>182</u></b>	
<b>Sản lượng lương thực có hạt ước đạt</b>	<b><u>546,0</u></b>	
<b>1. Cây ngô</b>		
- Diện tích (ha)	130	
- Năng suất (tạ/ha)	42	
- Sản lượng (tấn)	546,0	
<b>2. Khoai lang</b>		
- Diện tích (ha)	6	
- Năng suất (tạ/ha)	50	
- Sản lượng (tấn)	30	
<b>3. Rau màu, đậu các loại</b>		
- Diện tích (ha)	35	
- Năng suất (tạ/ha)	60	
- Sản lượng (tấn)	210,0	
<b>4. Cây trồng khác</b>	11,0	

**Phụ lục 3:****HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ GIEO TRỒNG  
MỘT SỐ CÂY MÀU CHỦ YẾU VỤ ĐÔNG NĂM 2022 - 2023***(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Cẩm Thủy)*

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt
Ngô	bãi ven sông, đất đồi thấp, đất lúa chuyển sang làm màu	PSC747, DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/Gt, CP501S... các loại ngô nếp, ngô ngọt, ngô rau.	105 - 120	10 - 25/9/2022	Trước 20/9/2022
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	DK6919S, NK4300 Bt/Gt, PSC747, CP333.... ngô nếp, ngô rau các loại các loại.	95 - 115	15/9 - 5/10/2022	Trước 30/9/2022
	Trên chân đất giành để trồng ngô có sinh khối lớn dùng làm thức ăn chăn nuôi	PSC747, NK7328, DK6919S, DK9919C, VINO 688	95 - 115	25/9 - 15/10/2022	Trước 15/10/2022
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát nước	DT84, ĐT26, AK06, Đ9804, ĐT12, ĐVN9	80 - 90	15/9 - 5/10	Trước 20/9
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110-115	25/8 - 05/10	5 - 15/9
Ớt xuất khẩu		Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10	25 - 30/9

\* Khuyến khích nhân dân sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu có đuôi S và Bt/Gt như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/Gt,...

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2021 – 2022**  
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày      của UBND xã Cẩm Yên)

T T	Đơn vị	Tổng DT gieo trồng	Trong đó										DT cây khoai lang	Rau, màu, đậu các loại	DT cây trồng khác
			Cây ngô							Năng suất	Sản lượng				
			Tổng DT	Đất bãi	Đất đồi	Đất hai lúa	Đất khác								
1	Yên Ruộng	<b>44.2</b>	33,0	16	7	7	3					1,0	8,7	1,2	
2	Yên Duyệt	<b>35.5</b>	25.0	8	6	7	4					1,0	8,2	1,3	
3	Ngọc Vóc	<b>49.2</b>	36.0	16	7	8	5					3,0	9,3	1,2	
4	Trâm Lụt	<b>53.1</b>	42.0	19	8	13	6					1,0	8,8	1,3	
		<b>182.0</b>	<b>136.0</b>	<b>59.0</b>	<b>28.0</b>	<b>35.0</b>	<b>18.0</b>					<b>6.0</b>	<b>35.0</b>	<b>5.0</b>	

*Đơn vị tính: Diện tích: ha, Năng suất: tạ/ha, Sản lượng:  
Tấn*